

Số: 81/2025/HS-ST

Ngày: 20/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Quốc Hưng

2. Ông Phạm Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/HSST ngày 09/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 21/01/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Khoa M; sinh ngày 31/5/2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 177 Ụ Cây, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 776/28 ấp 2A (nay là ấp 7), xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 776/28 ấp 2A (nay là ấp 7), xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khoa B và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ; là con đầu gia đình có 2 anh em; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/5/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Em Phạm Nguyễn Quốc T, sinh ngày 27/12/2008 (yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: 19/10/20 Trần Bình Trọng, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người giám hộ của em T: ông Phạm Lưu V, sinh năm 1981 (cha ruột) (yêu cầu vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của em T: : ông Nguyễn Hữu Thực – Luật sư Văn phòng luật sư Thực và Cộng sự. (có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Em Tất Văn K, sinh ngày 20/7/2007 (yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: 208/4D Lương Nhữ Học, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người giám hộ của em K: Bà Trương Thị C (mẹ ruột) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/5/2024, Nguyễn Khoa M nhắn tin rủ Tất Văn K (sinh 20/7/2007) khu đô thị Sala thuộc phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức chơi rồi giả làm Cảnh sát Hình sự chặn các xe không có gương chiếu hậu, không đội nón bảo hiểm mục đích hù dọa ra oai thì K đồng ý. Đến ngày 04/5/2024, M gọi điện thoại cho K để đến đón qua khu đô thị S nhưng K bận nên M đem theo một áo khoác dài tay màu đen phía ngực trái có in logo Công an và có chữ “Công an Tp. Hồ Chí Minh” bên dưới, sau lưng có chữ “Công an Tp. Hồ Chí Minh” bỏ dưới yên xe và một cồng số 8 (M nhặt được ở gần trường Đại học C1 thuộc Quận G) bỏ vào túi đeo chéo trước ngực rồi điều khiển xe Dream màu đen biển số 51F4 – 7161 một mình đến khu đô thị Sala gửi xe chờ Kiệt. Trong khi đợi K thì M mặc áo khoác có logo màu đen vào với mục đích khi chặn xe lại thì người điều khiển xe sẽ nghĩ là Công an đang làm nhiệm vụ. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển số 60AK – 068.42 đến đón M, khi gặp K thì M đưa cho K một cồng số 8, K cất vào túi đeo chéo trước ngực rồi M điều khiển xe biển số 60AK – 068.42 chở K đi vòng quanh khu đô thị Sala để tìm người điều khiển phương tiện vi phạm như: không có gương chiếu hậu, không đội nón bảo hiểm thì chặn xe lại.

Trong ngày 04/5/2024, M và K đã chặn được 04 phương tiện, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng 20 giờ 00 phút, M điều khiển xe biển số 60AK 068.42 chở K đến trước nhà số 33 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức thì phát hiện hai nam thanh niên (không rõ lai lịch) không đội nón bảo hiểm điều khiển xe Dream (không rõ biển số) nên M chạy vượt lên nói: “Tấp xe vô lề” thì hai thanh niên này chạy xe sát vào lề rồi dừng lại, M nói: “mũ bảo hiểm của hai thằng bây đâu?” hai thanh niên này nói: “vừa mới bị mất nón” và xin tha để ra mua nón đi về, nghe vậy nên M và K cho hai thanh niên này đi.

- Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ 20 phút, M điều khiển xe biển số 60AK - 068.42 chở K đến trước nhà số 86 đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức

thì phát hiện ba nam thanh niên (không rõ lai lịch) đang ngồi trên xe tay ga (không rõ biển số) nên M dừng xe lại nói: “Mũ với gương chiếu hậu tui bây đâu?” thì ba thanh niên này bước xuống xe trong đó có một thanh niên cầm túi xách để trên ba ga xe ném xuống bụi cỏ nên M nói: “Đứng lại, cầm túi lại đây” xong M và K nói: “chạy xuống cuối đường B2”. Tại đây, M và K cùng kiểm tra túi xách phát hiện có ba con dao tự chế và một cây gậy 3 khúc thì ba thanh niên này nói: “có sao không anh?” thì M nói: “Hình sự nè, đưa về phường” thì ba người này xin số tài khoản của M để về nhà chuyển tiền cho M nhưng M không đồng ý do sợ việc chuyển tiền qua tài khoản sẽ bị phát hiện, sau đó cho ba thanh niên này đi nhưng giữ lại số hung khí. Lúc này, M nói với K lấy cây gậy ba khúc bỏ vào túi đeo trước ngực của K để phòng thân và K đưa lại M còng số 8 cắt vào túi đeo chéo phía trước ngực, còn ba con dao tự chế thì ném vào bụi cỏ gần đó. Lúc này, M nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản người khác do thấy người vi phạm chủ động hỏi đưa tiền.

- Vụ thứ 3: Khoảng 20 giờ 30 phút, M điều khiển xe biển số 60AK 068.42 chở K đến trước nhà số 142 đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức thì gặp Tạ Tuấn A (sinh năm 2007) và Phạm Nguyễn Quốc T (sinh năm 2008) đang ngồi trên xe Vision biển số 59F1 – 876.65 nên M dừng xe lại hỏi: “gương chiếu hậu với giấy tờ đâu”, do thấy M mặc áo khoác dài tay màu đen phía ngực trái có in logo Công an và có chữ Công an Tp. Hồ Chí Minh” bên dưới, sau lưng có chữ “Công an Tp. Hồ Chí Minh” nên Tuấn A và T nghĩ M và K là Công an. Vì vậy, Tuấn A nói: “gương chiếu hậu bỏ trong cốp xe, không mang theo giấy tờ chỉ có cả vệt xe” và đưa giấy đăng ký xe cho K, trong lúc K kiểm tra biển số xe thì M hỏi: “tui bây có tiền không?” thì Tuấn A nói: “em còn hai mươi ngàn” và lấy 20.000 đồng đưa M nhưng M không lấy thì T nói: “em còn một trăm ngàn” đồng thời lấy tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng ra đưa cho M. M cầm lấy bỏ vào túi đeo chéo phía trước ngực rồi M nói: “về đi”. Lúc này, K cầm giấy đăng ký xe kiểm tra nên không biết việc M lấy tiền của T nên đưa lại giấy đăng ký xe cho Tuấn A và nói: “về đi, đội anh đang lên” thì Tuấn A chở T đi. M chở K đi về cuối đường B2 và nói với K “Nãy nó đưa anh một trăm”.

Vụ thứ 4: Khoảng 20 giờ 40 phút, M điều khiển xe biển số 60AK 068.42 chở K đến giao lộ đường số 7 - đường số 8, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức thì M và K thấy Tạ Tuấn A, Phạm Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thành D (sinh năm 2008) và Đào Duy Đ1 (sinh năm 2009) đang dừng xe tại đây thì M dừng xe lại cùng K bước xuống xe hỏi: “Gương chiếu hậu với giấy tờ đâu?”. Lúc này, tổ tuần tra Công an thành phố Thủ Đức đến kiểm tra đưa M, K, Tuấn A, T, D, Đ1 về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Khoa M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập.

Kết luận giám định số 6634-KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 còng số 8 bằng kim loại và 01 gậy dũa ba khúc bằng kim loại là công cụ hỗ trợ.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền NHNNVN: 100.000 đồng (đã trả bị hại).

- 01 công số 8; 01 cây dũa 03 khúc bằng kim loại (đã bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự thành phố T)

- 01 xe mô tô hiệu KITAFU biển số 60AK - 068.42 (đã qua sử dụng). Xác minh xe ngày 06/05/2024 chủ sở hữu là Bùi Tấn P, sinh năm 2003, địa chỉ ấp Hưng Long, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Qua làm việc anh P cho biết vào năm 2020, anh P đã bán xe mô tô trên cho một thanh niên (không nhớ nhân thân lai lịch), hiện không còn giữ giấy tờ xe. Ghi lời khai Tất Văn K được biết: Vào năm 2023, K mua xe mô tô hiệu KITAFU biển số 60AK - 068.42 tại Cửa hàng mua bán xe ở Đồng Nai (không nhớ địa chỉ) với giá 7.000.000 đồng làm phương tiện sử dụng đi lại. (Bút lục 157-159, 148,149).

- 01 áo khoác màu đen có logo Công an và chữ “Công an Tp. Hồ Chí Minh”; 03 con dao tự chế đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức bảo quản theo quy định.

Trách nhiệm dân sự: Em Phạm Nguyễn Quốc T đã nhận lại số tiền 100.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.(Bút lục 153-156)

Bản Cáo trạng số 535/CT-VKSTPTĐ ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo M về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị can phạm tội thuộc trường hợp đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo M về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- + Tuyên bố bị cáo M phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”
- + Xử phạt bị cáo M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có ý kiến tranh luận: Bị hại đã nhận lại tiền bị M cưỡng đoạt và không có yêu cầu gì khác nên luật sư không có yêu cầu gì liên quan đến bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật. Tuy Luật sư không phải là người bào chữa cho bị cáo nhưng đây là vụ việc hết sức đau lòng, bị cáo chỉ vì sự bông bột nhất thời mới thực hiện hành vi phạm tội, gia đình bị hại cũng có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên luật sư mong muốn Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất có thể đối với bị cáo để bị cáo sớm quay lại cộng đồng, học tập và lo cho gia đình.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại là em Phạm Nguyễn Quốc T và người giám hộ là ông Phạm Lưu V (cha ruột) có yêu cầu vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là em Tất Văn K có yêu cầu vắng mặt; người giám hộ của em K là bà Trương Thị C vắng mặt; việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người giám hộ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các

tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào tối ngày 04/5/2024, Nguyễn Khoa M có hành vi thực hiện giả danh Cảnh sát Hình sự đe dọa Phạm Nguyễn Quốc T để chiếm đoạt 100.000 đồng tại khu đô thị Sala thuộc phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Khoa M đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Tất Văn K, mục đích ban đầu của M và K chỉ là giả danh Công an để hù dọa ra oai các xe vi phạm, tại thời điểm M uy hiếp và nhận số tiền 100.000 đồng của Phạm Nguyễn Quốc T thì K không biết. Khi đi trên đường, M nói với K nghe thì K mới biết. M cũng không nói với K về việc chia số tiền mà M chiếm đoạt được; K cũng không yêu cầu M chia số tiền nêu trên. Vì vậy hành vi của Tất Văn K chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: không có.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị hại là Phạm Nguyễn Quốc T, sinh ngày 27/12/2008 mới chỉ 15 năm 4 tháng 8 ngày tuổi nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối với người chưa đủ 16 tuổi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, ông bà ngoại của bị cáo đều là người có công cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến, huân chương quyết thắng, là thương binh hưởng chính sách của nhà nước, bản thân bị cáo cũng có quá trình học tập tốt, đạt được nhiều thành tích; gia đình, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cũng có đề nghị giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo nên có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo chiếm đoạt số tiền không lớn nhưng có hành vi giả làm cảnh sát hình sự để thực hiện hành vi phạm tội làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh, uy tín của lực lượng C2 trong mắt người dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) áo khoác màu đen có logo Công an và chữ chữ “Công an Thành phố Hồ Chí Minh” là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Đối với 03 con dao tự chế thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo nhưng cần tịch thu tiêu hủy do không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 còng số 8 và cây dũa 3 khúc bằng kim loại là công cụ hỗ trợ đã được bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự thành phố T nên tiếp tục giao để quản lý theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô hiệu KITAFU biển kiểm soát 60AK – 068.42. Xác minh xe ngày 06/05/2024 chủ sở hữu là Bùi Tấn P, sinh năm 2003, địa chỉ ấp Hưng Long, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Qua làm việc anh P cho biết vào năm 2020, anh P đã bán xe mô tô trên cho một thanh niên (không nhớ nhân thân lai lịch), hiện không còn giữ giấy tờ xe. Ghi lời khai Tất Văn K được biết: Vào năm 2023, K mua xe mô tô hiệu KITAFU biển số 60AK - 068.42 tại Cửa hàng mua bán xe ở Đồng Nai (không nhớ địa chỉ) với giá 7.000.000 đồng làm phương tiện sử dụng đi lại, không có giấy tờ mua bán nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe nêu trên, giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp, nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp là Tất Văn K thì trả lại cho Tất Văn K (do K

không biết hành vi phạm tội của M), nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Em Phạm Nguyễn Quốc T đã nhận lại số tiền 100.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là phù hợp nên có căn cứ để chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khoa M phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khoa M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) áo khoác màu đen có logo Công an và chữ “Công an Thành phố Hồ Chí Minh”.

- 03 con dao tự chế.

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp đối với 01 xe mô tô hiệu KITAFU biển kiểm soát 60AK – 068.42, nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp là

Tất Văn K thì trả lại cho Tất Văn K, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 398/QĐ-VKSTPTĐ ngày 29/10/2024 và Theo Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 04/11/2024)

Tiếp tục giao cho Ban chỉ huy Quân sự thành phố Thủ Đức quản lý theo quy định 01 công số 8 và cây dừa 3 khúc bằng kim loại.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 398A/QĐ-VKSTPTĐ ngày 29/10/2024)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định của Tòa án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người mà mình bảo vệ. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người giám hộ vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương